

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2020
(*V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Long

2. Ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1970, có mặt

Địa chỉ: Buôn J, thôn 3, xã Ea H, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn K – sinh năm 1959, có mặt

Bà Trần Thị Ngọc L – sinh năm 1972, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà L: Ông Nguyễn K, có mặt

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2020, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn:

Trong khoảng thời gian tháng 2 năm 2017 ông Nguyễn K và bà Trần Thị Ngọc L có mua nợ của ông Hải một số vật liệu xây dựng về để làm nhà. Tổng số tiền vật liệu xây dựng mà ông K, bà L mua nợ của ông H là 378.316.000 đồng. Sau nhiều lần ông H yêu cầu trả nợ thì ông K và bà L chỉ mới thanh toán cho ông H được số tiền 230.000.000 đồng. Ngày 16/12/2017 hai bên đối chiếu công nợ thì ông K, bà L còn nợ lại ông H số tiền 148.316.000 đồng, ông K và bà L ký nhận nợ và hẹn đến tháng cuối tháng 3/2018 trả

đầy đủ cho ông H nhưng đến nay ông K, bà L vẫn không trả nợ cho ông H. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết uộc ông K và bà L phải trả cho ông H số tiền gốc 148.316.000 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất 1% trên tháng tính từ ngày hai bên chốt số nợ (ngày 16/12/2017).

Bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền cho đồng bị đơn: Ông Nguyễn K trình bày:

Công nhận vào thời gian tháng 02/2017 ông Nguyễn K và bà Trần Thị Ngọc L (vợ ông K) có mua nợ vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Văn H (trú tại xã Ea h) về để làm nhà. Tổng số tiền vật liệu mà vợ chồng ông K mua nợ của ông Hải là 378.316.000 đồng. Vợ chồng ông K đã trả cho ông H được số tiền 230.000.000 đồng. Hiện nay vợ chồng ông K còn nợ lại ông H số tiền gốc 148.316.000 đồng. Nay số nợ trên đã quá hạn thanh toán nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình còn gặp nhiều khó khăn nên chưa thanh toán cho ông H được. Nay ông H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K phải trả cho ông H số tiền gốc 148.316.000 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất 1% trên tháng tính từ ngày chốt nợ (ngày 16/12/2017) thì ông K đồng ý không có ý kiến gì. Tuy nhiên, hiện nay điều kiện kinh tế của gia đình ông K không thể trả số nợ trên cho ông H một lần được mà xin được trả số nợ trên cho ông H nhiều lần, mỗi năm một ít.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn K công nhận, vào tháng 02/2017 ông Nguyễn K và bà Trần Thị Ngọc L (vợ ông K) có mua nợ vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Văn H về để làm nhà. Tính đến ngày 16/12/2017 vợ, chồng ông K còn nợ lại ông H số tiền 148.316.000 đồng, số tiền nợ còn lại này vợ chồng ông K hẹn đến cuối tháng 3/2018 trả cả gốc và lãi suất cho ông H với mức lãi suất theo Ngân hàng 1% trên tháng, nhưng cho đến nay vợ chồng ông K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Như vậy, ông K và bà L đã vi phạm về nghĩa vụ đối với ông Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự. Ý kiến của ông K xin được trả số nợ trên cho ông H chia làm nhiều lần nhưng không được ông H đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn K và bà Trần Thị Ngọc L phải trả cho ông Nguyễn H số tiền gốc 148.316.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh là 43.209.000 đồng = $148.316.000 \text{ đồng} \times 1\% / \text{tháng} \times (29 \text{ tháng} + 04 \text{ ngày})$. Tổng số tiền mà ông Nguyễn K và bà Trần Thị Ngọc L phải trả cho ông Nguyễn Văn H là 191.525.000 đồng.

[3]. Về án phí và tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí là: $191.525.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.576.000 \text{ đồng}$.

Ông Nguyễn K thuộc trường hợp được miễn nộp án phí (là người cao tuổi) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 và có đơn xin miễn nộp án phí nên ông Khương được miễn nộp án phí.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ các Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn K và Trần Thị Ngọc L phải trả cho ông Nguyễn Văn H tổng số tiền 191.525.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí và tạm ứng án phí:

Bà Trần Thị Ngọc L phải nộp 4.788.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Nguyễn K được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (thuộc trường hợp người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016).

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 4.597.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số A/A/2019/0002936 ngày 06/3/2020.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy